

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 05 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: bà Phạm Thị N, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: bà Phan Thị P, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Phan Thị P có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị N tiền nợ hui là 51.000.000đ (Năm mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Bà Phan Thị P tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.275.000 đ (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Phạm Thị N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.025.000đ (Hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002697, quyển số 0054, ngày 15/5/2020 của cơ quan thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA huyện cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Trí Viễn**